

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm sau khi IHS Markit công bố Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 của Việt Nam đạt 54 điểm

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến trái chiều khi thị trường cơ sở giảm mạnh sau đó hồi phục vào cuối phiên

[Thông tin doanh nghiệp]

BSR, AAA

[Cập nhật công ty]

PVT

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mở và chỉ gia tăng tỷ trọng trong các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu mục tiêu

1/7/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,198.90	+0.11
VN30	1,252.24	+0.27
HĐTL VN30F1M	1,242.00	+0.15
HNXIndex	278.88	+0.43
HNX30	494.09	+0.99
UPCoM	88.18	-0.45
USD/VND	23,279	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.24	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.74	+21
Dầu (WTI, \$)	107.40	+1.55
Vàng (LME, \$)	1,794.94	-0.68



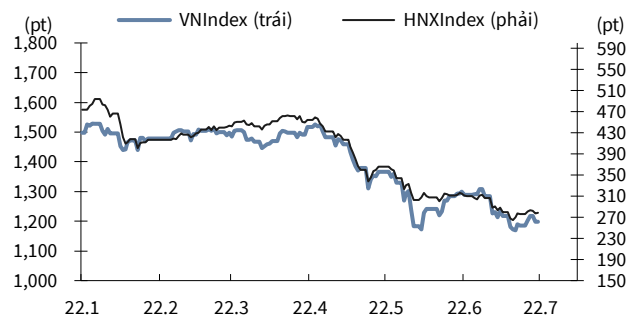
Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,198.90 (+0.11%)
KLGD (triệu CP)	534.1 (+20.6%)
GTGD (triệu US\$)	490.5 (+0.8%)
HNXIndex	278.88 (+0.43%)
KLGD (triệu CP)	77.0 (+30.9%)
GTGD (triệu US\$)	54.9 (+18.9%)
UPCoM	88.18 (-0.45%)
KLGD (triệu CP)	69.0 (+92.5%)
GTGD (triệu US\$)	37.8 (+52.6%)

TTCK tăng điểm sau khi IHS Markit công bố Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 của Việt Nam đạt 54 điểm, cho thấy sức khoẻ của ngành sản xuất được cải thiện. Trung tâm Tin tức Hàng hóa Việt Nam cho biết chi phí cho quặng sắt chiếm 20 - 30% giá vốn của thép thành phẩm đang có xu hướng giảm, khiến giá sắp thép đã hạ nhiệt mạnh trong tháng 5 và 6, cổ phiếu ngành sắt thép giảm ở SMC (-0.6%). Hiệp hội Phân bón Việt Nam cho biết do quý III là mùa thấp điểm của ngành trồng trọt, giá ure được dự báo tiếp tục giảm, cổ phiếu ngành phân bón giảm ở DPM (-3%), DCM (-3.8%). Khối ngoại bán ròng ở VPB (+0.3%), VCB (-1.1%), VIC (-1.2%).

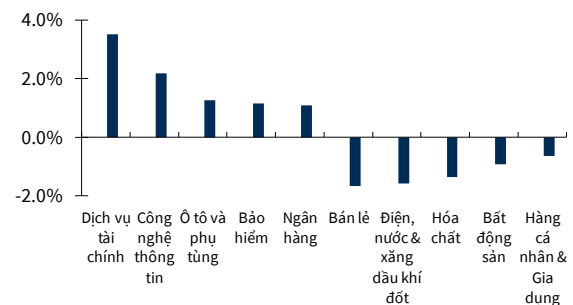
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -11.8

VNIndex & HNXIndex



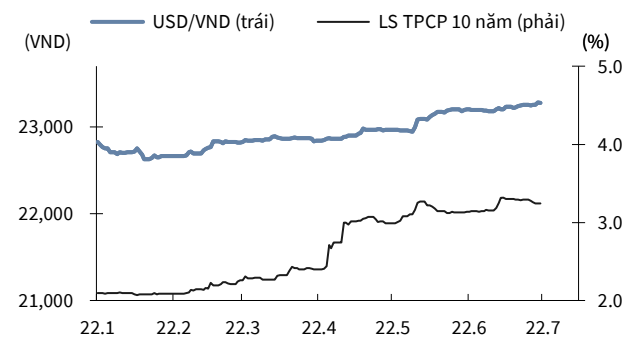
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



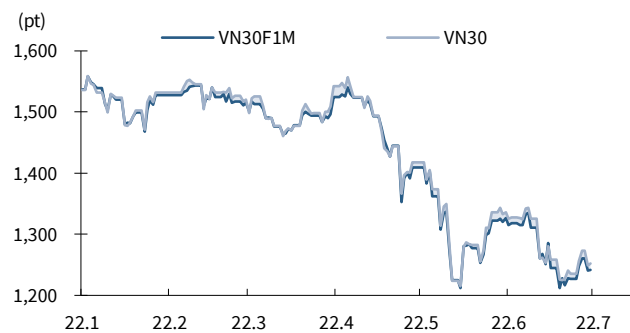
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,252.24 (+0.27%)
VN30F1M	1,242.0 (+0.15%)
Mở cửa	1,241.0
Cao nhất	1,243.5
Thấp nhất	1,221.5
KLGD (HĐ)	331,893 (+28.8%)

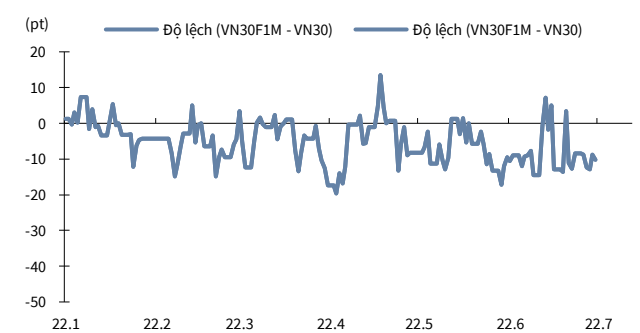
Các HĐTL diễn biến trái chiều khi thị trường cơ sở giảm mạnh sau đó hồi phục vào cuối phiên. Chênh lệch F2207 và chỉ số VN30 tiếp tục biến động với biên độ âm trong khoảng -1.51 điểm và -14.77 điểm trước tâm lý thận trọng của nhà đầu tư về lo ngại tốc độ tăng trưởng của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới chậm lại do nhu cầu giảm, đóng cửa ở mức -10.24 điểm. Khối ngoại bán ròng mạnh trong phiên với thanh khoản thị trường tăng.

HĐTL VN30F1M & VN30



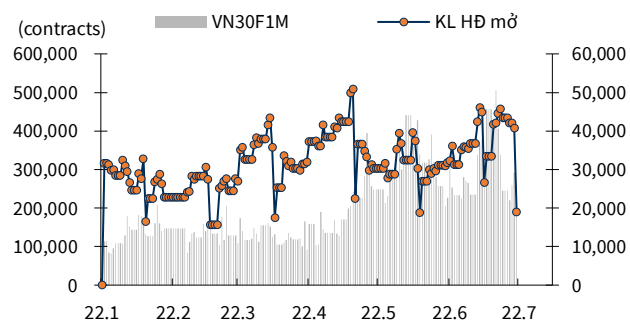
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



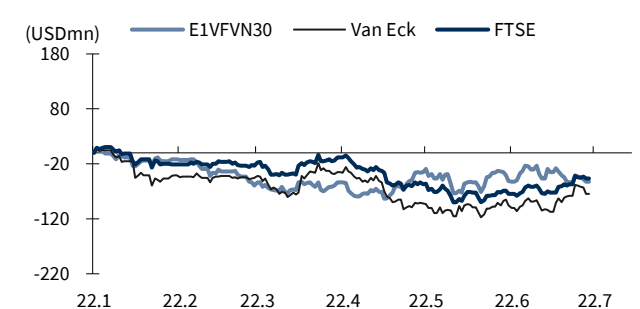
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

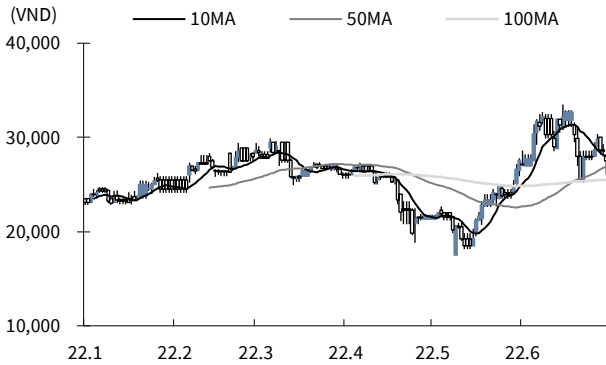
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

CTCP Lọc - Hóa dầu Bình Sơn (BSR)

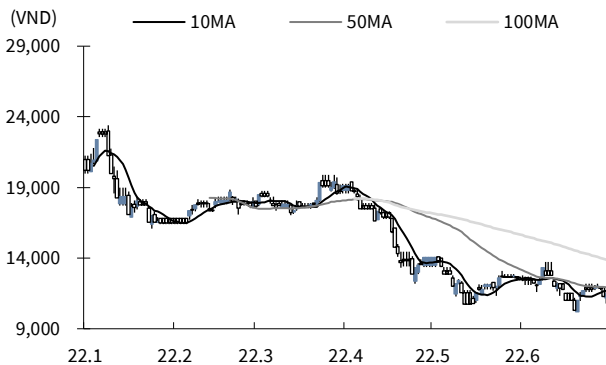


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BSR giảm 3.85% xuống 27,500 VND/cp

- BSR cho biết 5 tháng đầu năm doanh thu trên 65,840 tỷ đồng, thực hiện 72% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 6,764 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch được giao (1,295 tỷ đồng). Xét riêng tháng 4 và 5, công ty lọc dầu đạt 31,057 tỷ đồng doanh thu và 4,452 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt xa con số ghi nhận trong quý II/2021 (lần lượt 27,860 tỷ và 1,696 tỷ đồng).

CTCP Nhựa An Phát Xanh (AAA)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- AAA tăng 1.33% lên 11,450 VND/cp

- Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh vừa công bố kết quả đấu giá cổ phiếu qua hình thức công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE). Cụ thể, AAA đấu giá thành công 56% số cổ phần đã chào bán trước đó (100 triệu đơn vị), với giá trung bình quân là 12,000 đồng/cổ phiếu. Trước thềm phiên đấu giá, 35 nhà đầu tư đã đăng ký đấu giá cổ phiếu AAA, trong đó, 33 nhà đầu tư cá nhân và 2 tổ chức đã đăng ký với tổng khối lượng là 55,8 triệu cổ phiếu. Trong đó, công ty mẹ của AAA là An Phát Holdings (APH) đăng ký mua 40.8 triệu cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu tại AAA.

CTCP Vận tải Dầu khí

Cập nhật ĐHCĐ năm tài chính 2021

Chúng tôi đã tham gia Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của PVT và ghi nhận một số thông tin sơ bộ về KQKD 6 tháng đầu năm 2022 cũng như triển vọng, kế hoạch của công ty trong tương lai.

Kết quả kinh doanh sơ bộ 1H2022 tăng nhẹ do không còn khoản lợi nhuận 1 lần từ thanh lý tàu, tuy nhiên kì vọng KQKD 2H2022 và 2023 sẽ được cải thiện.

- Theo HĐQT của PVTrans công bố, PVT ghi nhận Doanh thu và LNTT sơ bộ 1H2022 lần lượt đạt 4,100 tỷ VNĐ (+14% YoY) và 502 tỷ VNĐ (-12% YoY). Kết quả này lần lượt hoàn thành 63% và 83% kế hoạch năm của PVTrans. Chúng tôi cho rằng sự khác biệt này xảy ra khi trong Quý 1/2021, PVT đã thực hiện thanh lý tàu PVT Sea Lion và thu được khoản lợi nhuận bất thường. Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý lợi nhuận sơ bộ của PVT được công bố ở ĐHCĐ thường ít hơn kết quả lợi nhuận chính thức sau kiểm toán bán niên của PVT khoảng 10%, do đó chúng tôi kì vọng rằng kết quả được kiểm toán sẽ cao hơn so với kết quả sơ bộ do BLĐ đưa ra.
- Giá cước tàu chở dầu thô, sản phẩm dầu và hóa chất đã tăng mạnh kể từ tháng 3 năm 2022. Hiện tại, 80% đội tàu chở dầu của PVT hoạt động quốc tế, chiếm 60% tổng doanh thu của PVT. Các tàu hoạt động tuyến quốc tế của PVT hầu hết là qua hợp đồng thuê định hạn (TC), trong khi một số ít là hợp đồng giao ngay (Spot) đã ngay lập tức được hưởng lợi từ việc tăng giá cước vận chuyển. PVT cho biết giá cước thuê định hạn cũng đang có xu hướng tăng theo đà tăng của cước giao ngay nên công ty kỳ vọng giá cước sẽ tốt hơn trong năm 2022-2023 so với năm 2021. BLĐ kỳ vọng giá cước cao hơn sẽ phản ánh lợi nhuận của công ty trong năm 2022 và 2023.

Sự cố từ NMLD Nghi Sơn không ảnh hưởng nhiều tới PVT

- Theo chia sẻ từ Ban lãnh đạo, ước tính 1H2022 sản lượng xăng dầu thành phẩm PVT vận chuyển từ NMLD Nghi Sơn đạt khoảng 560,000 tấn. Chủ tịch HĐQT chia sẻ rằng hiện tại NMLD Nghi Sơn đã hoạt động ổn định trở lại cho tới hết năm 2022, đảm bảo đủ nguồn cung xăng dầu ra thị trường và sản lượng vận chuyển cho PVT. Dự kiến PVT sẽ vận chuyển khoảng 600,000 tấn xăng dầu thành phẩm cho NMLD Nghi Sơn trong 2H2022.

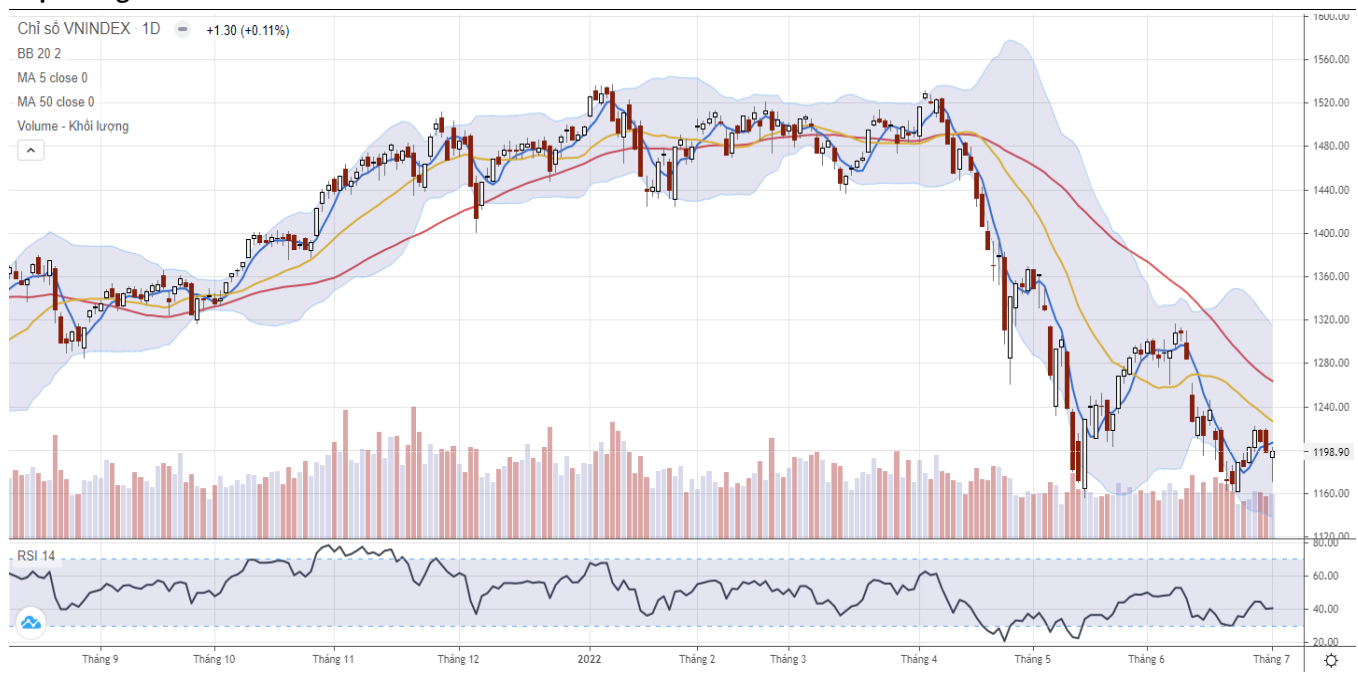
Kế hoạch mở rộng đội tàu đầy tham vọng

- BLĐ đã trình ĐHCĐ kế hoạch mở rộng đội tàu đầy tham vọng của PVT với 6 tàu cho công ty mẹ và 17 tàu cho các công ty thành viên. Tính tới hiện tại, PVT đã nhận về 3 tàu dầu/hoá chất với 2 tàu mua trực tiếp và 1 tàu được mua dưới hình thức thuê mua (BBHP). Chủ tịch HĐQT cho biết dự kiến sẽ có thêm 2 tàu nữa được mua qua hình thức BBHP nhờ vào nhu cầu đầu tư lớn của các nhà đầu tư nước ngoài. Ước tính cả năm 2022, BLĐ cho rằng PVT sẽ đầu tư mới thành công từ 8-10 tàu trên tổng số 23 tàu theo kế hoạch.
- PVT cho biết công ty đang xem xét về khả năng tham gia vào mảng vận chuyển LNG khi sớm nhất là năm 2024 PVT sẽ tham gia vào mảng vận chuyển này. Lãnh đạo PVT cho rằng đây là nhu cầu tất yếu nhưng đánh giá nhu cầu LNG ở Việt Nam bước đầu chưa thật sự đáng kể. Ngoài ra, giá tàu vận chuyển LNG mới được đóng tương đối cao, khoảng từ 150-200 triệu USD. Công ty sẽ xem xét thị trường và cơ hội để có thể mua tàu LNG khoảng 10 năm tuổi thông qua hình thức BBHP để tối ưu chi phí đầu tư.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục lao dốc trong phiên trước khi hồi phục và bật tăng mạnh về cuối phiên.
- Lực cầu bắt đáy gia tăng sau nhịp chớm phá ngưỡng hỗ trợ quanh 1180 (+/-5) đã giúp cho trạng thái thị trường trở nên bớt tiêu cực hơn. Mặc dù rủi ro rung lắc vẫn hiện hữu, VNIndex đang có nhiều cơ hội mở rộng nhịp hồi phục và hướng lên vùng cản kế tiếp tại quanh 122x.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mở và chỉ gia tăng tỷ trọng trong các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu mục tiêu.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1267 - 1270

Kháng cự gần: 1253 - 1258

Hỗ trợ gần: 1233 - 1235

Hỗ trợ xa: 1220 - 1225

— F1 tiếp tục lao dốc trong phiên trước khi hồi phục và bật tăng mạnh về cuối phiên.

— Lực cầu bắt đáy gia tăng quanh ngưỡng hỗ trợ xa 1220 (+5) đã giúp cho trạng thái thị trường trở nên bớt tiêu cực hơn. Mặc dù rủi ro rung lắc vẫn hiện hữu, F1 đang có nhiều cơ hội mở rộng nhịp hồi phục và hướng lên vùng cản kế tiếp tại quanh 126x.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading 2 chiều, mở LONG tại các vùng hỗ trợ và mở vị thế SHORT tại kháng cự.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm đứng ngoài quan sát.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

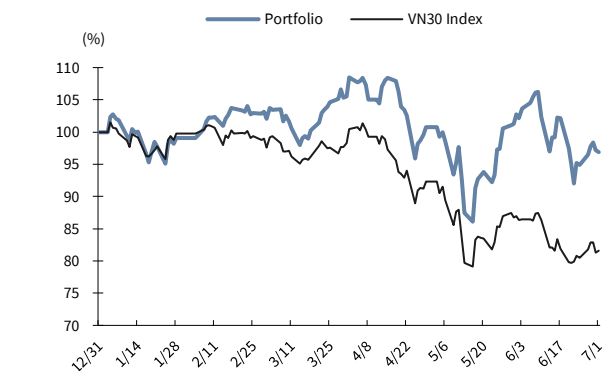
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.27%	-0.31%
Tăng lũy kế (YTD)	-18.46%	-3.13%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 01/07/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	70,300	-1.7%	82.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	27,500	-3.5%	-3.5%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nhung Jewelry (PNJ)	22/03/2019	128,200	-0.2%	67.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	169,300	-0.4%	-11.8%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	86,000	-0.2%	190.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	88,000	2.1%	262.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,950	3.1%	42.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	113,000	-2.2%	54.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,400	0.4%	101.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	32,550	-0.5%	216.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFNVD	-2.1%	97.5%	77.1
VND	6.9%	17.3%	41.9
VNM	2.1%	54.5%	30.6
HDB	2.1%	17.0%	26.6
NLG	0.7%	38.8%	20.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VPB	0.3%	17.4%	-156.9
VCB	-1.1%	23.6%	-65.7
VIC	-1.2%	12.3%	-36.6
GAS	-2.2%	3.0%	-40.9
VHM	-1.1%	23.4%	-85.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	2.5%	8.9%	1.6
TNG	-0.3%	4.0%	0.6
VHL	-8.3%	1.9%	0.3
TA9	0.0%	14.7%	0.1
TDN	0.8%	0.6%	0.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	6.6%	7.7%	-48.5
KLF	0.0%	1.5%	-4.2
CAP	-0.7%	2.0%	-0.7
HUT	7.2%	1.0%	-0.1
MBG	1.5%	1.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	5.6%	VND, SSI
Ngân hàng	3.4%	BID, CTG
Công nghệ thông tin	2.8%	FPT, CMG
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.7%	PNJ, TLG
Ô tô và phụ tùng	2.6%	TCH, CTF

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-4.0%	DGC, DCM
Bán lẻ	-2.2%	MWG, DGW
Bảo hiểm	-1.8%	BVH, BIC
Bất động sản	-0.7%	VHM, VIC
Dầu khí	-0.6%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-1.9%	VNM, KDC
Bảo hiểm	-2.6%	PGI, BMI
Du lịch và Giải trí	-3.8%	VJC, HOT
Ngân hàng	-3.9%	SSB, BID
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.0%	PNJ, TLG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	-16.4%	SSI, VND
Tài nguyên Cơ bản	-14.0%	HPG, HSG
Hóa chất	-11.2%	GVR, DPM
Dầu khí	-10.2%	PLX, PVD
Bất động sản	-9.5%	VHM, VIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD Mn)	GTGD (VND tỷ, USD Mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	137,838 (5.9)	22.5	246.4	86.9	14.7	1.0	3.0	2.7	2.6	-1.2	-2.7	-8.4	-23.7
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	193,652 (8.3)	26.6	8.3	7.0	35.9	22.8	21.9	1.7	1.4	-1.1	-2.8	12.7	-25.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	54,303 (2.3)	17.8	29.0	19.7	-7.6	7.2	9.8	2.0	1.9	0.4	4.0	-4.7	-4.8
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	211,285 (9.1)	31.3	26.6	21.0	6.7	15.1	16.4	3.6	3.2	-0.1	0.5	-4.6	-18.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	30,327 (1.3)	11.6	18.7	15.2	13.7	12.9	17.2	2.2	1.9	-0.1	1.0	-7.5	-23.8
DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	209,226 (9.0)	13.9	10.5	10.4	-	13.5	11.6	1.2	1.2	1.0	-3.9	27.0	-43.7	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	71,165 (3.1)	6.3	13.0	10.9	11.7	21.3	21.8	2.5	2.1	-1.1	-1.3	-8.1	-6.1
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	42,287 (1.8)	12.7	14.0	11.5	-5.3	16.0	17.2	1.8	1.5	4.6	12.3	-0.3	-5.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	169,923 (7.3)	0.0	5.8	4.9	14.3	20.9	19.9	1.1	0.9	1.3	1.4	-2.3	-28.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	100,645 (4.3)	1.4	7.3	6.1	50.3	18.3	20.5	1.2	1.0	3.1	8.9	-2.9	-20.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	278,864 (12.0)	0.0	6.6	6.5	18.8	21.1	17.1	1.3	1.1	0.3	3.4	-5.7	-18.7
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	212,009 (9.1)	0.0	5.8	4.7	14.6	24.1	22.9	1.2	1.0	0.0	2.1	12.3	-16.3
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	48,925 (2.1)	4.2	6.6	5.6	23.3	22.4	21.2	1.3	1.1	2.1	6.5	-6.3	-20.6
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	310,560 (13.4)	14.0	11.0	10.0	26.5	11.6	14.9	1.1	1.0	2.3	3.8	-1.1	-30.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	66,823 (2.9)	0.0	11.8	6.6	37.4	22.3	21.0	1.3	1.1	0.6	5.0	14.7	-33.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	9,215 (0.4)	0.2	-	-	27.3	12.6	11.9	-	-	1.3	3.0	-0.3	-3.9	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	82,396 (3.5)	21.0	16.6	13.6	15.8	11.0	12.2	1.7	1.5	1.1	-3.1	0.4	-5.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	13,616 (0.6)	14.2	14.7	11.9	9.1	13.0	15.2	1.6	1.5	2.0	1.7	-1.3	-31.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	373,415 (16.1)	55.4	7.2	6.7	-3.2	19.3	16.4	1.1	1.0	4.8	5.9	29.1	-59.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	154,798 (6.7)	71.9	7.7	7.4	-4.0	24.7	20.6	1.6	1.4	7.0	4.9	-9.9	-51.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	84,190 (3.6)	52.4	7.6	7.4	-19.0	18.2	15.9	1.2	1.1	6.9	8.5	-9.4	-52.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	366,858 (15.8)	27.2	8.0	6.8	36.3	25.7	24.3	1.8	1.5	6.9	8.1	26.9	-44.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	145,432 (6.3)	42.1	16.9	15.4	4.0	28.1	28.9	4.5	4.2	2.1	3.1	2.5	-14.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	20,372 (0.9)	36.9	23.1	19.3	7.3	20.0	21.3	4.2	3.7	-0.5	-1.1	0.5	1.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	107,246 (4.6)	16.5	24.0	19.2	-51.9	18.2	21.2	4.0	3.2	-2.2	0.0	-4.8	-23.2
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	24,118 (1.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	4.0	2.2	18.4	-57.6	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	85,906 (3.7)	11.0	57.3	-	-88.5	7.7	-	-	-	0.1	1.4	-0.9	1.4
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	178,627 (7.7)	10.8	19.6	15.9	-57.0	12.1	13.5	2.2	2.0	-1.2	-1.2	12.1	8.7
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	75,106 (3.2)	38.4	5.7	27.7	65.7	14.1	2.6	0.8	0.8	2.5	-3.6	27.1	-65.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	19,942 (0.9)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-0.7	8.7	25.3	-79.0
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	229,847 (9.9)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	1.5	4.5	15.2	-51.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	29,016 (1.3)	3.6	45.0	10.9	-52.4	1.3	4.5	-	-	0.0	3.5	-2.5	-50.9
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	144,715 (6.2)	0.0	13.3	11.9	-4.5	15.8	14.1	1.9	1.9	-0.2	0.2	-9.9	43.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	199,415 (8.6)	46.1	16.7	16.0	-17.5	22.6	21.3	3.7	3.4	-2.2	-0.9	-6.6	17.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	79,912 (3.4)	31.4	12.3	11.2	-10.5	15.0	15.0	1.7	1.6	1.8	3.9	5.2	-4.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	2,867 (0.1)	34.1	14.3	7.5	-5.1	8.4	16.0	-	-	1.1	0.6	-7.3	-26.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	624,260 (26.9)	18.0	4.8	4.9	21.9	28.9	23.4	1.1	1.0	0.4	2.8	-	-37.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	287,555 (12.4)	36.5	4.8	7.8	-0.5	32.3	19.2	1.4	1.3	-3.0	-6.3	-	-1.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	262,904 (11.3)	46.5	6.0	8.5	-4.5	35.7	20.6	1.8	1.6	-3.8	12.5	19.6	-14.2
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	154,486 (6.7)	38.9	3.5	4.1	67.9	23.1	15.8	0.6	0.6	5.0	6.3	-	-54.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	46,706 (2.0)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	1.3	-3.0	-8.4	-43.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	44,875 (1.9)	4.6	18.9	15.5	-51.0	11.0	12.3	2.0	1.8	0.7	-0.5	-8.8	-24.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	19,500	9,854 (428)	186,140 (8.0)	39.9	31.4	15.7	-11.9	1.9	4.1	0.6	0.6	1.2	-1.2	-	-32.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	83,644 (3.6)	35.9	8.8	8.2	2.2	14.6	14.4	1.2	1.2	1.5	6.8	-8.3	-14.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	279,039 (12.0)	0.0	17.3	15.1	14.4	27.0	26.8	4.4	4.1	-1.7	-2.2	-3.4	3.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	146,220 (6.3)	0.0	20.8	16.6	2.4	22.3	22.2	3.6	3.1	-0.2	5.1	9.3	33.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	10,875 (0.5)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	3.1	5.5	16.2	-9.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	154,090 (6.6)	30.3	19.0	16.5	-75.2	30.0	27.0	5.0	4.0	-2.6	-2.1	1.3	32.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	37,157 (1.6)	34.6	9.1	10.5	41.2	33.0	24.6	2.6	2.3	-0.3	-0.2	-1.2	-9.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	940 (0.0)	45.4	14.0	13.0	10.7	21.3	20.6	2.7	2.4	0.1	1.6	-5.4	-22.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	218,330 (9.4)	0.0	18.4	15.2	15.5	26.9	28.6	4.7	4.1	2.1	2.9	-5.5	13.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy
Chuyên viên phân tích – Ngân hàng
huynd@kbsec.com.vn

Tiêu Phan Thanh Quang
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
quangtpt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhhd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.